

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/6/2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Văn Thành

2/ Ông Lư Thành Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2023 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 238/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1977 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 223B, khu vực Yên Trung, phường Lê Bình, quận C, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn Th**, sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 223B, khu vực Yên Trung, phường Lê Bình, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày và yêu cầu: Bà và ông Phạm Văn Th tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố C vào ngày 17/5/2007. Trong thời gian chung sống giữa bà với ông Thuận phát sinh mâu thuẫn do không tìm ra tiếng

nói chung trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã, ông Thuận bỏ gia đình đi từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà với ông Thuận có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/8/1997 và Phạm Bá L (nam), sinh ngày 25/12/2000, hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án trên theo quy định, cụ thể vào các ngày 15/5/2023 và ngày 30/5/2023, tuy nhiên ông Thuận vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; không phát hiện vi phạm.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hạnh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đây là quyền của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Th. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/8/1997 và Phạm Bá L (nam), sinh ngày 25/12/2000, hiện nay hai con chung đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Do bị đơn ông

Thuận vắng mặt, nên chưa làm rõ được trong vụ án này, đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác, nếu đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn Th tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố C vào ngày 17/5/2007, nên hôn nhân của bà Hạnh với ông Thuận là hợp pháp được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Trong thời gian chung sống giữa bà Hạnh với ông Thuận phát sinh mâu thuẫn do không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã, ông Thuận bỏ gia đình đi từ năm 2019 cho đến nay, quan hệ tranh chấp được xác định là “Xin ly hôn”, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, xét đây là quyền của đương sự và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông Thuận vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà Hạnh và ông Thuận xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống với nhau thì cả hai xảy ra bất đồng quan điểm; có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau dẫn đến ly thân từ năm 2019 đến nay. Theo bà Hạnh cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn và mâu thuẫn ngày càng lớn nên không thể đoàn tụ. Để xây dựng hạnh phúc của gia đình, cũng như cuộc sống của vợ chồng thì cả hai phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng hai người không làm được điều đó, dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Bà Hạnh cho

rằng không còn tình cảm, không thể hàn gắn và kiên quyết được ly hôn với ông Thuận, nếu gán ép, duy trì sẽ không mang lại hạnh phúc. Riêng đối với bị đơn ông Thuận đã được Tòa án thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Thuận vắng mặt mà không có lý do, không đưa ra ý kiến hay giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau, chứng tỏ ông Thuận không còn tha thiết duy trì cuộc hôn nhân với bà Hạnh.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Hạnh và ông Thuận không đạt được, đời sống chung thực tế không tồn tại, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hạnh, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Th là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/8/1997 và Phạm Bá L (nam), sinh ngày 25/12/2000, hiện nay hai con chung đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh khai không có, riêng ông Thuận vắng mặt nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung; nên sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Phạm Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/8/1997 và Phạm Bá L (nam), sinh ngày 25/12/2000, hiện nay hai con chung đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh khai không có, riêng ông Thuận vắng mặt nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung; nên sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003095 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố C; bà Hạnh đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định; để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND Tp.C;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.An Lạc, NK;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh